

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. HOÀ VANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 111/2024/HSST
Ngày 10/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyen
Bà Lê Thị Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày **10/01/2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2023/HSST ngày 13/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXX ngày 22/12/2023 đối với bị cáo:

PHẠM QUỐC T, sinh ngày 15/08/1995 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên. Con ông Phạm Kim Lâm, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh năm 1974. Vợ: Phan Thị Hồng Phương, sinh năm 1997 và có 02 con nhỏ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh CDKNCT, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty CP TM & DV vận tải T. Địa chỉ: Số 26, Khu tập thể Vật tư, Thiết bị và Xây dựng xã T, huyện T, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Xuân H – Giám đốc. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số nhà 15, Ngõ 8, đường Phan Đình Giót, tổ 16, thị trấn C, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/03/2023, tại Km04 đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (hướng Quảng Ngãi đi Đà Nẵng) thuộc Thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng, lực lượng Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an tiến hành dừng xe ô tô biển số 29H-787.09 kéo theo Rơ-mooc 29R-512.71 do anh Dương Văn Đ điều khiển đi cùng với anh Nguyễn Văn C để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, anh C xuất trình 01 giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ. Lực lượng Cảnh sát giao thông

phát hiện giấy phép lưu hành xe quá khổ này không do cơ quan có thẩm quyền cấp nên chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: 01 “*Giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ*” số 1479/CQLĐB1- GLHX do Cục Quản lý đường bộ 1 - Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải T ngày 13/3/2023; 01 xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 29H-787.09; 01 xe sơ mi rơ-móc, biển kiểm soát 29R-512.71; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA-0114680 của xe ô tô biển kiểm soát 29H-787.09 và 01 giấy chứng nhận kiểm định của sơ mi rơ-móc biển kiểm soát 29R-512.71; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, FC, số 420110001632 có giá trị đến 28/10/2026, mang tên Dương Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 05/05/2023 của Phòng KTHS - Công an Tp. Đà Nẵng kết luận:

1. Chữ ký mang tên Trần Hưng Hà trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do người có mẫu chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh ký ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung vòng trong “CỤC QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I” trên các tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M4 đóng ra.

Tại Bản kết luận giám định số 1462/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng - Viện Khoa học hình sự, kết luận:

1. Chữ ký mang tên “CỤC TRƯỞNG Trần Hưng Hà” (tại trang 3) trên tài liệu cần giám định là **A là chữ ký giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu.**

2. Hình con dấu có nội dung (đường tròn trong): “CỤC QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A **là hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu.**

Quá trình điều tra xác định: Phạm Quốc T là nhân viên của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ vận tải T (gọi tắt là Công ty T) và được Công ty T giao nhiệm vụ điều hành, quản lý, kinh doanh vận tải, hàng hoá. Khoảng đầu tháng 02/2023, Tài đại diện Công ty T nộp hồ sơ tại Khu Quản lý đường bộ IV thuộc Cục đường bộ Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ đối với xe ô tô đầu kéo BKS 29H-787.09 kéo sơ mi rơ-móc BKS 29R-512.71. Tuy nhiên, thời gian này Khu Quản lý đường bộ IV tiếp nhận quá nhiều hồ sơ xin giấy phép nên việc cấp giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ của Công ty T gặp khó khăn. Ngày 13/3/2023, Công ty T có kế hoạch di chuyển xe ô tô đầu kéo BKS 29H-787.09 kéo sơ mi rơ-móc BKS 29R-512.71 đi từ bãi xe phía Nam của Công ty đến bãi xe của Công ty T tại khu vực phía Bắc. Do yêu cầu của công việc và gần đến ngày xe đầu kéo BKS 29H-787.09 và sơ mi rơ-móc BKS 29R-512.71 phải di chuyển theo kế hoạch (ngày 13/3/2023) nhưng vẫn chưa được cấp giấy phép lưu hành theo quy định nên T nghĩ sẽ làm giả giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ. Tài dùng điện thoại di động lên mạng Internet tìm kiếm và tải mẫu “*Giấy lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ*” về điện thoại của mình rồi mang đến một tiệm photocopy (Tài không nhớ rõ tên và địa chỉ) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch, nhân viên quán) nhờ chỉnh sửa, làm giúp tài liệu nói trên theo mẫu T đã lưu trên điện thoại, người này đồng ý. T cung cấp thông tin của xe ô tô BKS 29H-787.09, sơ mi rơ-móc BKS 29R-512.71 và Công ty T để người này làm theo yêu cầu của T. Khoảng năm phút sau, người phụ nữ này giao cho T một “*Giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ*” và T thanh toán số tiền 20.000 đồng. Sau đó, T đưa giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn giả trên cho anh Nguyễn Văn C để cùng với anh Dương Văn Đ để điều khiển xe ô tô BKS 29H-787.09 và sơ mi rơ-móc BKS 29R-512.71 ra bãi phía Bắc theo kế hoạch của Công ty T. Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/3/2023, khi anh Đ và anh C đang điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29H-787.09 kéo theo sơ mi rơ-móc BKS 29R-512.71 lưu thông trên đường cao tốc Đà Nẵng- Quảng Ngãi (hướng Quảng Ngãi đi Đà Nẵng) đến Km04 thuộc thôn La Bông, xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, TP. Đà Nẵng thì bị lực lượng của Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an dừng xe kiểm tra và phát hiện như nêu trên. Quá trình điều tra Phạm Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đối với “*Giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ*” số 1479/CQLĐB1- GLHX do Cục Quản lý đường bộ 1-Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải T ngày 13/3/2023: Đây là tang vật của vụ án nên tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe ô tô đầu kéo 29H-787.09; xe sơ mi Rơ-móc 29R-512.71; Giấy chứng nhận kiểm định số EA-0114680 của xe ô tô 29H-787.09; Giấy chứng nhận kiểm định của sơ mi rơ-móc BKS 29R-512.71 và Giấy phép lái xe hạng A1, FC, số 420110001632 có giá trị đến 28/10/2026, mang tên Dương Văn Đ: Sau khi tạm giữ phục vụ quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty T và anh Dương Văn Đ (các chủ sở hữu) theo quy định.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 167/CT-VKSHV ngày 13/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc T trình bày sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc T về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 “*Giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ*” số 1479/CQLĐB1-GLHX do Cục quản lý đường bộ 1- Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp cho Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ vận tải T ngày 13/03/2023.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX áp dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về làm ăn lương thiện và người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa vào khoảng tháng 02/2023, Phạm Quốc T đã làm giả một “Giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ” số 1479/CQLĐB1-GLHX do Cục quản lý đường bộ 1- Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp cho Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ vận tải T ngày 13/03/2023, sau đó T đưa Giấy phép làm giả này cho Nguyễn Văn C sử dụng để điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29H-787.09 kéo theo sơ mi rơ – móoc BKS 29R-512.71 lưu thông trên đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/03/2023, khi đi đến Km04+00 thuộc địa phận Thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng thì bị lực lượng Cục Cảnh sát Giao thông đường bộ - Bộ Công an dừng xe kiểm tra hành chính và phát hiện “Giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ” là giả nên nên chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an - Tp. Đà Nẵng kết luận: **1.** Chữ ký mang tên Trần Hưng Hà trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do người có mẫu chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh ký ra. **2.** Hình dấu tròn có nội dung vòng trong “CỤC QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I” trên các tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M4 đóng ra. Tại Bản kết luận giám định số 1462/KL-KTHS ngày 15/08/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng – Viện khoa học hình sự, kết luận: **1.** Chữ ký mang tên “”CỤC TRƯỞNG Trần Hưng Hà” (tại trang 3) trên tài liệu cần giám định là **A là chữ lý giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu.** **2.** Hình con dấu có nội dung (đường tròn trong): “CỤC QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I” trên tài liệu cần giám định ký hiệu là A là **hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu.**

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Quốc T đã phạm vào tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo thì thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quốc T là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước. Bị cáo là người nhận thức được hành vi làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng nhằm mục đích đối phó với các cơ quan chức năng khi tham gia giao thông đường bộ nên đã làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với quán photocopy và người phụ nữ đã làm giả tài liệu cho Phạm Quốc T: Trong quá trình điều tra, T không nhớ địa chỉ quán photocopy và không biết nhân thân lai lịch của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn C, Dương Văn Đ: Quá trình điều tra xác định, C và Đ không biết Giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ mà T giao cho mình là tài liệu giả và không giúp sức cho việc làm giả tài liệu của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Công ty T là chủ sở hữu xe đầu kéo BKS 29H-787.09 và xe sơ mi rơ-móc BKS 29R-512.71. Qua điều tra xác định Công ty T không có chỉ đạo, cũng không biết, không liên quan đến việc phạm tội của Phạm Quốc T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ*”. Do

đó, HĐXX thấy cần phạt tiền đối với bị cáo Phạm Quốc T với số tiền 20.000.000 đồng là thỏa đáng.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 “*Giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ*” số 1479/CQLĐB1-GLHX do Cục quản lý đường bộ 1- Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp cho Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ vận tải T ngày 13/03/2023 là giả và vật chứng trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Từ những nhận định trên, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Quốc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày, 25/12/2023.

Giao bị cáo Phạm Quốc Tài về UBND xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Tài thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 341 BLHS. Phạt tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo Phạm Quốc T để sung công quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 “*Giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn trên đường bộ*” số 1479/CQLĐB1-GLHX do Cục quản lý đường bộ 1- Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp cho Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ vận tải Trường Nam ngày 13/03/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo.....;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- VKSND h.Hòa Vang;
- Công an h.Hòa Vang (Cơ quan CSĐT);
- TAND Tp.Đà Nẵng (Phòng KTNV&THAHS);
- VKSND Tp.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS h.Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải